

Số: 2297/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 08 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục và quy trình giải quyết nội bộ
thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ
lĩnh vực tài chính y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4384/QĐ-BYT ngày 01/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực tài chính y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 75/2023/NĐ-CP và công bố 02 thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực bảo hiểm y tế thuộc phạm vi chức năng của Bộ Y tế quy định tại Quyết định số 7291/QĐ-BYT ngày 07/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực bảo hiểm y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế tại Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 06 danh mục và quy trình giải quyết nội bộ thủ tục hành chính (TTHC) sửa đổi, bổ sung và 05 danh mục

TTHC bãi bỏ lĩnh vực tài chính y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Sở Y tế có trách nhiệm:

1. Cập nhật công khai đầy đủ nội dung TTHC được công bố tại Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; hướng dẫn các cơ sở y tế niêm yết công khai TTHC tại nơi tiếp nhận, giải quyết theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, cập nhật nội dung TTHC và xây dựng quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo nội dung công bố tại Quyết định này.

Thời hạn hoàn thành 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Hành chính công tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: *[Handwritten signature]*

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VP Chính phủ);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh, Công TTĐT, Chuyên viên KG-VX;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Vương Quốc Tuấn



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC VÀ NỘI DUNG QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT NỘI BỘ
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ LĨNH VỰC TÀI CHÍNH Y TẾ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2297/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

A. DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							
1	2.001265	Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế - Giấy hẹn khám lại	Trực tiếp tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và người tham gia bảo hiểm y tế	Giải quyết ngay sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ	Theo quy định tu 22/2023/TT-BYT về Quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn	Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
						áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành	phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế	
2	2.001265	Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế - Giấy chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	Trực tiếp tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Trực tiếp tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và người tham gia bảo hiểm y tế	Giải quyết ngay sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ	Theo quy định Thông tư 22/2023/TT-BYT về Quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành	Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế	
3	2001252	Ký Hợp đồng	Trực tiếp	Cơ sở khám bệnh, chữa	Không xác	Không quy định	Nghị định số 75/2023/NĐ-CP	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
		khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế hằng năm		bệnh bảo hiểm y tế và Cơ quan Bảo hiểm xã hội	định		ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế	
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN							
1	2.001265	Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế - Giấy hẹn khám lại	Trực tiếp tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và người tham gia bảo hiểm y tế	Giải quyết ngay sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ	Theo quy định Thông tư 22/2023/TT-BYT về Quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh	Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
						toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành	pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế	
2	2.001265	Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế - Giấy chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	Trực tiếp tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Trực tiếp tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và người tham gia bảo hiểm y tế	Giải quyết ngay sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ	Theo quy định Thông tư 22/2023/TT-BYT về Quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành	Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế	
3	2001252	Ký Hợp đồng khám bệnh,	Trực tiếp	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo	Không xác định	Không quy định	Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Ghi chú
		chữa bệnh bảo hiểm y tế hằng năm		hiểm y tế và Cơ quan hiểm xã hội			năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế	

2. Danh mục TTHC bãi bỏ

Stt	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VB quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
A	Thủ tục hành chính cấp tỉnh			
I	Lĩnh vực Tài chính Y tế			
1	1.003048	Ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế lần đầu	<i>Quyết định số 4384/QĐ-BYT ngày 01/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế</i>	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và cơ quan Bảo hiểm xã hội
2	1.003034	Ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	<i>Quyết định số 4384/QĐ-BYT ngày 01/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế</i>	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y

Stt	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VB quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
A	Thủ tục hành chính cấp tỉnh			
		đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, phạm vi chuyên môn, hạng bệnh viện trong việc thực hiện khám bệnh chữa bệnh		tế và cơ quan Bảo hiểm xã hội
B	Thủ tục hành chính cấp huyện			
I	Lĩnh vực Tài chính Y tế			
1	1.003048	Ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế lần đầu	<i>Quyết định số 4384/QĐ-BYT ngày 01/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế</i>	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và cơ quan Bảo hiểm xã hội
2	1.003034	Ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, phạm vi chuyên môn, hạng bệnh viện trong việc thực hiện khám bệnh chữa bệnh	<i>Quyết định số 4384/QĐ-BYT ngày 01/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế</i>	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và cơ quan Bảo hiểm xã hội

B. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế - Giấy hẹn khám lại

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đầu mối/ người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/ giờ)	Sản phẩm đầu ra
Bước 1	<p>Đối với người tham gia bảo hiểm y tế:</p> <p>1. Người tham gia bảo hiểm y tế khi đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải xuất trình thẻ bảo hiểm y tế có ảnh hoặc căn cước công dân; trường hợp xuất trình thẻ bảo hiểm y tế chưa có ảnh thì phải xuất trình thêm một trong các giấy tờ tùy thân có ảnh do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc giấy xác nhận của công an cấp xã hoặc giấy tờ khác có xác nhận của cơ sở giáo dục nơi quản lý học sinh, sinh viên; các giấy tờ chứng minh nhân thân hợp pháp khác hoặc giấy tờ được định danh điện tử mức độ 2 theo quy định tại Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử; đối với trẻ em dưới 6 tuổi chỉ phải xuất trình thẻ BHYT.</p> <p>2. Trường hợp cấp cứu, người tham gia BHYT được KCB tại bất kỳ cơ sở KCB nào và phải xuất trình thẻ BHYT cùng với giấy tờ quy định tại khoản 1 Bước 1 trước khi ra viện.</p> <p>3. Trường hợp chuyển tuyến điều trị, người tham gia BHYT phải có phải có Giấy chuyển tuyến khám bệnh,</p>	Người tham gia bảo hiểm y tế	Sau khi xuất trình thẻ và thành phần hồ sơ, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giải quyết ngay	Người bệnh có thẻ BHYT được giải quyết quyền lợi KCB BHYT

chữa bệnh bảo hiểm y tế, hồ sơ chuyển viện của cơ sở KCB.

4. Trường hợp khám lại theo yêu cầu điều trị, người tham gia BHYT phải có Giấy hẹn khám lại của cơ sở KCB.

5. Trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn kỹ thuật thì cơ sở KCB BHYT có trách nhiệm chuyển người bệnh kịp thời đến cơ sở KCB BHYT khác theo quy định về chuyển tuyến chuyên môn kỹ thuật.

6. Một số trường hợp cụ thể đối với người tham gia BHYT:

6.1. Người tham gia bảo hiểm y tế khi khám bệnh, chữa bệnh phải xuất trình thẻ bảo hiểm y tế có ảnh hoặc căn cước công dân; trường hợp xuất trình thẻ bảo hiểm y tế chưa có ảnh thì phải xuất trình thêm một trong các giấy tờ tùy thân có ảnh do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc giấy xác nhận của công an cấp xã hoặc giấy tờ khác có xác nhận của cơ sở giáo dục nơi quản lý học sinh, sinh viên; các giấy tờ chứng minh nhân thân hợp pháp khác hoặc giấy tờ được định danh điện tử mức độ 2 theo quy định tại Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử.

6.2. Trẻ em dưới 6 tuổi đến KCB chỉ phải xuất trình thẻ BHYT. Trường hợp trẻ chưa được cấp thẻ BHYT thì phải xuất trình bản sao giấy chứng sinh hoặc bản sao giấy khai sinh; trường hợp phải điều trị ngay sau khi sinh mà chưa có giấy chứng sinh thì thủ trưởng cơ sở KCB và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của trẻ ký xác nhận vào hồ sơ bệnh án để làm căn cứ thanh toán theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP và chịu trách nhiệm về việc xác nhận này.

6.3. Người tham gia BHYT trong thời gian chờ cấp lại thẻ, đổi thẻ BHYT khi đến KCB phải xuất trình Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo Mẫu TK1-TS (Ban hành kèm theo Quyết định số: 490/QĐ-BHXH ngày 28/03/2023 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam) và một loại giấy tờ chứng minh về nhân thân của người đó.

6.4. Người đã hiến bộ phận cơ thể đến khám bệnh, chữa bệnh phải xuất trình các giấy tờ quy định tại điểm (1) hoặc điểm (3) nêu trên. Trường hợp phải điều trị ngay sau khi hiến thì thủ trưởng cơ sở KCB nơi lấy bộ phận cơ thể và người bệnh hoặc thân nhân của người bệnh ký xác nhận vào hồ sơ bệnh án để làm căn cứ thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP và chịu trách nhiệm về việc

xác nhận này.

6.5. Trường hợp chuyển tuyến KCB, người tham gia BHYT phải xuất trình hồ sơ chuyển tuyến của cơ sở KCB và Giấy chuyển tuyến theo Mẫu số 6 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 75/2023/NĐ-CP. Trường hợp giấy chuyển tuyến có giá trị sử dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch nhưng đợt điều trị chưa kết thúc thì được sử dụng Giấy chuyển tuyến đó đến hết đợt điều trị.

Trường hợp khám lại theo yêu cầu điều trị, người tham gia BHYT phải có Giấy hẹn khám lại của cơ sở KCB theo Mẫu số 5 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 75/2023/NĐ-CP.

6.6. Trường hợp cấp cứu, người tham gia BHYT được đến KCB tại bất kỳ cơ sở KCB nào và phải xuất trình các giấy tờ quy định tại khoản 6, Điều 1 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP hoặc khoản 2 hoặc khoản 3 Điều 15 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP trước khi ra viện. Khi hết giai đoạn cấp cứu, người bệnh được cơ sở KCB làm thủ tục chuyển đến khoa, phòng điều trị khác tại cơ sở KCB đó để tiếp tục theo dõi, điều trị hoặc chuyển tuyến đến cơ sở KCB khác thì được xác định là đúng tuyến KCB.

6.7. Người tham gia BHYT trong thời gian đi công tác,

	làm việc lưu động, học tập trung theo các hình thức đào tạo, chương trình đào tạo, tạm trú được KCB ban đầu tại cơ sở KCB cùng tuyến chuyên môn kỹ thuật hoặc tương đương với cơ sở đăng ký KCB ban đầu ghi trên thẻ BHYT và phải xuất trình các giấy tờ quy định tại khoản 6, Điều 1 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP hoặc khoản 2 hoặc khoản 3 Điều 15 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP và một trong các giấy tờ sau đây (bản chính hoặc bản sao): giấy công tác, quyết định cử đi học, thẻ học sinh, sinh viên, giấy tờ chứng minh đăng ký tạm trú, giấy chuyển trường.			
Bước 2	<p>Đối với cơ sở KCB</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức KCB bảo đảm chất lượng với thủ tục đơn giản, thuận tiện cho người tham gia BHYT. - Tiếp nhận người bệnh có thẻ BHYT vào cơ sở KCB để chẩn đoán và điều trị. 	Cơ sở khám chữa bệnh BHYT		Hồ sơ được phê đủ điều kiện khám

2. Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế - Giấy chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế

Như thủ tục 1. “Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế - Giấy hẹn khám lại”

3. Ký Hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế hằng năm

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đầu mối/ người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/ giờ)	Sản phẩm đầu ra
------------------	---------------------------	--------------------------	---------------------------------	-----------------

<p>Bước 1</p>	<p><i>Đối với cơ sở KCB BHYT</i></p> <p>1. Cơ sở KCB chuẩn bị hồ sơ ký hợp đồng KCB BHYT theo quy định tại Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP và nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP đến cơ quan BHXH;</p> <p>2. Nội dung hợp đồng, điều kiện ký hợp đồng KCB BHYT đối với cơ sở KCB theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP.</p> <p>3. Ký hợp đồng KCB BHYT theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP.</p>	<p>Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh</p>		<p>Hoàn thiện hợp đồng</p>
<p>Bước 2</p>	<p><i>Đối với cơ quan BHXH</i></p> <p>- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (theo ngày ghi trên dấu công văn đến), cơ quan BHXH phải thực hiện xong việc xem xét hồ sơ và ký Hợp đồng. Trường hợp không đồng ý ký hợp đồng KCB BHYT thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p> <p>- Hợp đồng KCB BHYT được cơ sở KCB ký với cơ quan BHXH theo Mẫu số 7 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 75/2023/NĐ-CP và Mẫu số 8 (sau khi ký hợp đồng) Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP.</p>	<p>Cơ quan BHXH</p>	<p>30 ngày</p>	<p>Hợp đồng KCB BHYT được ký</p>